

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2019
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Thắng

- Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 564/2018/TLST–HNGĐ ngày 10/12/2018 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Châu Thảo Minh Đ, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 64/2, đường L, tổ 11, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Hoàng Y, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 10/5, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, ông Đ có mặt, bà Y vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Thảo Minh Đ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Y kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi cưới 01 năm. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngô Thị Hoàng Y.

- *Về con chung:* Ông và bà Y có 01 con chung tên là Châu Thuận P, sinh

ngày 06/6/2013. Hiện nay con đang sống cùng với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được quyền nuôi con chung cho đến ngày con thành niên. Ông không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông và bà Y không có tài sản chung, không có nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Y đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến làm việc nhiều lần nhưng không đến, bà Y không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Châu Thảo Minh Đ giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm có: 01 bản giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), 01 bản Giấy chứng minh nhân dân ông Đ, 01 bản sổ hộ khẩu (bản photo), 01 bản giấy khai sinh con chung (bản sao); 01 bản Bản tự khai của ông Đ; Các tài liệu, chứng cứ bị đơn nộp cho Tòa án bao gồm: Không có; Các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập: 01 bản biên bản xác minh.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Y vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt Y và đã thông báo kết quả phiên họp cho bà Y được biết. Do bà Y vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ, xử cho ông Đ với bà Y ly hôn; Con chung: giao cháu Châu Thuận P cho ông Đ nuôi dưỡng đến ngày con chung thành niên; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc: “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn ông Châu Thảo Minh Đ với bị đơn bà Ngô Thị Hoàng Y. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 02 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Châu Thảo Minh Đ và bà Ngô Thị Hoàng Y là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống theo ông Đ thì thời gian đầu có hạnh phúc, đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Ông Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Nay, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Y. Còn bà Y không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân với ông Đ. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của ông Đ và bà Y, kết quả xác minh cho thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng ông Đ và bà Y sống chung với gia đình chồng, quá trình chung sống với nhau thường hay xảy ra cãi vã. Đến khoảng đầu tháng 12/2018 thì bà Y đi khỏi nhà chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Châu Thảo Minh Đ và bà Ngô Thị Hoàng Y đã trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn, hiện nay ông Đ và bà Y không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không Đ được nên chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc xin ly hôn với bà Y theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Ông Đ và bà Y có 01 con chung tên là Châu Thuận P, sinh ngày 06/6/2013. Hiện nay cháu P đang sống với ông Đ. Ông Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến ngày thành niên. Bà Y không có ý kiến gì về con chung. Xét thấy, cháu P đang có cuộc sống, học tập ổn định với ông Đ kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Do đó, để đảm bảo cho cháu có cuộc sống, học tập ổn định cũng như điều kiện để cháu phát triển về mọi mặt nên giao cháu cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về cấp dưỡng:* Ông Đ không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Đ và bà Y không có tài sản chung, không có nợ chung ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí:* Buộc ông Đ phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Châu Thảo Minh Đ, xử cho ông Châu Thảo Minh Đ với bà Ngô Thị Hoàng Y được ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Châu Thuận P, sinh ngày 06/6/2013 cho ông Châu Thảo Minh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên.

- *Về cấp dưỡng:* Bà Ngô Thị Hoàng Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về án phí:* Ông Châu Thảo Minh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật. Ông Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0006362 ngày 07/12/2018 được chuyển thu.

Ông Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Y vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Phụng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Triệu Thị Hằng – Trương Văn Điều

Lê Thị Phượng Diễm

